TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140/2020/QĐST- HNGĐ	*Thái Bình, ngày 24 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số 169, phố L, H, H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền lại: Ông Phí Anh T – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng C tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020.
- Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quang D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quang D thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quang D có hai con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 27/12/2011 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 05/7/2016. Ly hôn, chị H và anh D thỏa thuận: Anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Phương L, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Minh Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H, anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H, anh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, có quyền yêu cầu cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

2.3. Về chia tài sản: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Về nợ chung: Chị H và anh D vay nợ Ngân hàng C 30.000.000 đồng. Chị H, anh D và Ngân hàng thống nhất thỏa thuận: Anh D và chị H cùng có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng 30.000.000 đồng chậm nhất đến ngày 16/8/2020 (Mỗi người trả Ngân hàng 15.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo sổ vay vốn đã ký kết giữa Ngân hàng C với chị H và anh D.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 375.000 đồng án phí về nợ chung. Chuyển số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0009466 ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình sang thành án phí cho chị H. Chị H còn phải nộp tiếp 225.000đồng án phí về nợ chung. Anh Nguyễn Quang D phải nộp 375.000 đồng án phí về nợ chung.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hánh án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 , 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- UBND xã Đông Hòa, TP Thái Bình (CNKH số 40/2014, quyển số 01 ngày 12/9/2014);

THẨM PHÁN

- Đương sự/;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

Chu Thị Tuyết